

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2013
Dự án: Phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án WB3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HDDND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông báo số 345/DALN-KHKT ngày 26/02/2013 của Ban Quản lý Trung ương các Dự án Lâm nghiệp về việc thông báo kế hoạch thực hiện Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3) năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Ngân sách Nhà nước năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 31/KHĐT-KTN ngày 01/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2013 của Ban Quản lý Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp tỉnh Bình Định (Dự án WB3) như sau:

Tổng vốn đầu tư: 47.982 triệu đồng (Bốn mươi bảy tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu đồng)

1. Phân theo Hợp phần:

- Vốn vay IDA : 41.181 triệu đồng, bao gồm:
 - + Hợp phần Phát triển thể chế : 8.812 triệu đồng;
 - + Hợp phần trồng rừng sản xuất : 20.185 triệu đồng;
 - + Hợp phần quản lý, giám sát, đánh giá : 12.184 triệu đồng.
- Vốn đối ứng : 6.801 triệu đồng, bao gồm:
 - + Hợp phần Phát triển thể chế : 80 triệu đồng;
 - + Hợp phần trồng rừng sản xuất : 1.295 triệu đồng;
 - + Hợp phần quản lý, giám sát, đánh giá : 5.426 triệu đồng.

2. Phân theo nguồn vốn:

- Vốn vay IDA : 41.181 triệu đồng,
- Vốn đối ứng : 6.801 triệu đồng, gồm

+ *Vốn ngân sách Trung ương: 4.084 triệu đồng (hoàn trả ngân sách TW phân chi sai nguồn theo văn bản 3911/BNN-KH ngày 13/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);*

+ *Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 1.732 triệu đồng;*

+ *Vốn đối ứng ngân sách cấp huyện: 985 triệu đồng.*

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

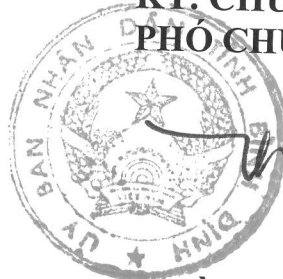
Điều 2: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn Ban Quản lý Dự án WB3 tỉnh Bình Định tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban quản lý Dự án WB3 tỉnh Bình Định, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10(9b).

tr



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Hà

PHỤ LỤC 1

CHI TIẾT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 2013 - DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH LÂM NGHIỆP BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: 845/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



Đơn vị tính: Triệu đồng

#	HỢP PHẦN	Đơn vị tính	Khối lượng	Nguồn vốn		
				Tổng cộng	IDA 5070	Viết Nam
A	PHÁT TRIỂN THỂ CHẾ			8 892	8 812	80
1	Kết hợp thực thi ở thực địa và phát triển chính sách			5 780	5 700	80
1.1	Dịch vụ tư vấn			0	0	0
1.2	Đào tạo hội thảo			400	400	0
	Đào tạo tập huấn quản lý rừng cộng đồng	lớp	1	200	200	
	Hội nghị hội thảo quản lý rừng cộng đồng	cuộc	1	200	200	
1.3	Hoạt động hiện trường			5 380	5 300	80
1.3.1	Mô hình quản lý rừng cộng đồng, trong đó:	ha	2 470	5 380	5 300	80
-	Thiết lập mô hình rừng cộng đồng (Đo đạc điều tra)			880	800	80
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng	ha	2 470	250	250	
-	Hỗ trợ các mô hình trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng tại 03 xã có diện tích được thiết lập mô hình	Tổng số		4 250	4 250	
2	Thành lập các nhóm nông dân trồng rừng			1 150	1 150	0
2.1	Đào tạo hội thảo			1 150	1 150	0
	Đào tạo tập huấn	lớp	2	400	400	
	Hội nghị hội thảo	cuộc	2	400	400	
	Hợp nhóm nông dân trồng rừng		152	350	350	
3	Xúc tiến cấp chứng chỉ rừng trồng			1 962	1 962	0
3.1	Dịch vụ tư vấn			0	0	0
3.2	Đào tạo hội thảo			1 962	1 962	0
	Đào tạo tập huấn các hoạt động CCR	lớp	154	1 312	1 312	
	Hội nghị hội thảo	cuộc	2	400	400	
	Tham quan trong nước	chuyến	1	250	250	
B	TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT			21 480	20 185	1 295
1	Lựa chọn vùng tham gia			2 110	2 110	0
1.1	Dịch vụ tư vấn			0	0	0
1.2	Đào tạo hội thảo			910	910	0
	Đào tạo tập huấn	lớp				
	Hội nghị hội thảo: Hội nghị DTTS, Giao ban đánh giá thúc đẩy các hoạt động...	cuộc	2	160	160	
	Hợp thôn bản	cuộc	240	500	500	
	Hoạt động phát triển dân tộc thiểu số	hoạt động	9	250	250	
1.3	Hàng hoá			1 200	1 200	0
	Hàng hóa vật tư cho kế hoạch phát triển DTTS	trộn gói		1 200	1 200	
2	Giao đất và cấp GCNQSD đất			3 375	3 225	150
2.1	Đào tạo hội thảo			450	450	0
	Đào tạo tập huấn	lớp	1	200	200	
	Hội nghị hội thảo: HN Giao đất, HN thúc đẩy tiến độ giao đất	cuộc	2	250	250	
2.2	Hàng hoá			75	75	0

#	HỢP PHẦN	Đơn vị tính	Khối lượng	Nguồn vốn		
				Tổng cộng	IDA 5070	Việt Nam
	Thiết bị hỗ trợ giao đất (máy định vị)	cái	8	75	75	
2.3	Hoạt động hiện trường			2 850	2 700	150
	Khảo sát đo đạc và cấp giấy CNQSDĐ 2012, 2013	ha	2 200	2 700	2 700	
	Thẩm tra (kiểm tra) nghiệm thu khảo sát, đo đạc và cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2012, 2013	Tổng số		150		150
3	Khuyến lâm và cung cấp dịch vụ			6 100	6 100	0
3.1	Đào tạo hội thảo			2 400	2 400	0
	Đào tạo tập huấn: bao gồm cả đề án khuyến lâm	lớp	Tổng số	1 850	1 850	
	- Tập huấn PCCR và sâu bệnh hại cho cán bộ các cấp	lớp	1	200	200	
	- Tập huấn cho các hộ dân nhiều chủ đề	lớp	Tổng số	1 650	1 650	
	Hội nghị hội thảo bao gồm cả đề án khuyến lâm (hội nghị triển khai KHKL, thúc đẩy tại tỉnh 2 cuộc) giao ban, trực báo, tổng kết tại các BQL huyện, thị xã, TP)	cuộc	59	300	300	
	Tham quan học tập kinh nghiệm (theo đề án khuyến lâm)	chuyến	8	250	250	
3.2	Hàng hoá			800	800	0
	Thiết bị nâng cấp vườn ươm	trọn gói		800	800	
3.3	Xây lắp			0	0	0
3.4	Hoạt động hiện trường			0	0	0
3.5	Chi phí hoạt động gia tăng			2 900	2 900	0
	Tiền lương, tiền công, phụ cấp, CTP.. các cấp theo đề án khuyến lâm	tháng	12	2 450	2 450	
	Các khoản đóng góp: BHXH, KPCĐ, YT, BHTN..)	tháng	12	250	250	
	Chi hoạt động văn phòng và chi khác	tháng	12	200	200	
4	Quản lý và thiết kế trồng rừng			9 895	8 750	1 145
4.1	Đào tạo hội thảo			400	400	0
	Đào tạo tập huấn: TH thiết kế trồng rừng	lớp	1	200	200	
	Hội nghị hội thảo về công tác thiết kế trồng rừng	cuộc	1	200	200	
4.2	Hàng hóa			0	0	0
4.3	Xây lắp			5 950	5 950	0
	Nâng cấp hệ thống đường lâm sinh, trong đó:	km	20	5 300	5 300	
	+ Năm 2012 chuyển sang	km	10	1 893	1 893	
	+ Năm 2013	km	10	3 407	3 407	
	Xây dựng chòi canh lửa	cái	5	650	650	
4.4	Dịch vụ tư vấn			935	0	935
	Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình lâm sinh (tư vấn TK, thẩm định, giám sát, bảo hiểm CT...), trong đó:	trọn gói		935		935
	- Tư vấn giám sát nâng cấp công trình lâm sinh năm 2011, 2012 chuyển sang	Tổng số		167		167
	- Tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán công trình nâng cấp đường lâm sinh, xây dựng chòi canh lửa năm 2013	Tổng số		20		20
	- Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT công trình nâng cấp đường lâm sinh, xây dựng chòi canh lửa năm 2013	Tổng số		558		558
	- Tư vấn giám sát công trình nâng cấp đường lâm sinh, xây dựng chòi canh lửa năm 2013	Tổng số		160		160
	- Chi phí bảo hiểm các công trình lâm sinh 2012, 2013			30		30
4.5	Hoạt động hiện trường			2 610	2 400	210

#	HỢP PHẦN	Đơn vị tính	Khối lượng	Nguồn vốn		
				Tổng cộng	IDA 5070	Việt Nam
	Quy hoạch trồng rừng cảnh quan cấp xã (rà soát bổ sung)	xã	30	600	600	
	Thẩm tra, thẩm định quy hoạch trồng rừng cảnh quan cấp xã	Tổng số		60		60
	Thiết kế trồng rừng theo lô 2013	ha	2 500	1 800	1 800	
	Thẩm tra, thẩm định Thiết kế trồng rừng theo lô 2013			150		150
5	Đầu tư trồng rừng			0	0	0
5.1	Tín dụng cho trồng rừng			0	0	0
5.2	Dịch vụ tư vấn			0	0	0
C	RỪNG ĐẶC DỤNG			16 625	12 184	5 426
D	QUẢN LÝ DỰ ÁN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ			16 625	12 184	5 426
1	Quản lý dự án			0	0	0
1.1	Dịch vụ tư vấn			852	852	0
1.2	Đào tạo hội thảo					
	Đào tạo tập huấn	lớp	1	100	100	
	Hội nghị hội thảo	cuộc	19	752	752	
	- Hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp (BQL tỉnh và 8 BQL huyện, thị xã, thành phố)	cuộc	18	592	592	
	- Hội nghị Ban điều hành tỉnh	cuộc	1	160	160	
				0	0	0
1.3	Xây lắp			1 020	1 020	0
1.4	Hàng hoá					
	Thiết bị, nội thất văn phòng	trọn gói		820	820	
	Sửa chữa lớn xe ô tô	trọn gói		200	200	
				14 753	10 312	5 426
1.5	Chi phí hoạt động gia tăng					
	Lương và phụ cấp cán bộ công chức chuyên trách và kiêm nhiệm BQL tỉnh	tháng	12	4 379	4 100	279
	Phụ cấp cán bộ công chức kiêm nhiệm các BQL dự án huyện và TCT xã					985
	Chi hoàn trả kinh phí chi phụ cấp của cán bộ biên chế kiêm nhiệm các cấp từ 2005-2011			4 084		4 084
	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN...)	tháng	12	678	650	28
	Chi hoạt động văn phòng và chi khác các cấp	tháng	12	5 562	5 562	
	Thuế phí các loại	tổng số		50		50
	TỔNG			46 997	41 181	6 801